

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST- HNGĐ ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 4 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn 4 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 11/3/2024, bản tự khai ngày 17/4/2024 và tại phiên tòa chị Hoàng Thị L đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D trước đây tìm hiểu nhau và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau cơ bản hạnh phúc được khoảng 13 năm, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Anh D nghi ngờ vô cớ, dẫn đến thường xuyên chửi bới, xúc phạm và coi thường chị, nhiều lúc còn đánh đập chị. Chị đã nhiều lần phân tích, giải bày nhưng anh D không thay đổi suy nghĩ, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, mất mát nên đã ly thân nhau từ tháng 09 năm 2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Chị L và anh D có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Kiều O, sinh ngày 19/10/2009 và Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày

01/9/2014. Hiện 02 con đang sống với chị L. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đồng/tháng). Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa hai lần nhưng anh D vẫn vắng mặt mà không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại: Thôn 4 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt hợp lệ các thông báo và giấy triệu tập nhưng anh Dững đều không đến, Tòa án đã tiến hành kiểm tra, xác minh, thấy bị đơn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú: Thôn 4 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy xác nhận của Công an xã T ngày 17/5/2024. Như vậy, bị đơn anh Nguyễn Văn D đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, cho thấy, chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn D yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/02/2009 là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị L trong quá trình giải quyết vụ án, thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng gần 13 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng, luôn nghi ngờ, đố kỵ, không tin tưởng lẫn nhau. Anh D thường xuyên chửi bới, xúc phạm và coi thường chị, thậm chí còn đánh đập chị làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mất mát, không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian, hòa giải để vợ chồng có thể thông cảm, bỏ qua cho nhau những đố kỵ, mặc cảm, cải thiện lại quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh D nhiều lần vắng mặt kể cả tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù Tòa án đã thực hiện biện pháp tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên tòa. Qua xác nhận của Công an xã T, anh D có nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình và đang có mặt, sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ anh D cố tình không chấp hành giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, từ bỏ quyền lợi nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hòa giải để bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị L nữa.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L, anh D được ly hôn nhau là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị L trình bày vợ, chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Kiều O, sinh ngày 19/10/2009 và Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 01/9/2014, Hiện 02 con đang ở với chị L, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng); hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, không thể hiện quan điểm về con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L để giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L, xử cho chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn D được ly hôn nhau.

2. Giao 02 con Nguyễn Hoàng Kiều O, sinh ngày 19/10/2009 và Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 01/9/2014 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng), kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh D

có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004314 ngày 11/3/2024. Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2024), bị đơn anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh QB (để ghi chú vào sổ);
- Lưu VP; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn